| | |
|---|---|
| **TOÀ ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN TRẤN YÊN, TỈNH YÊN BÁI** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |

Bản án số: 49/2024/HNGĐ-ST
Ngày 06 - 9 - 2024
V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẤN YÊN,TỈNH YÊN BÁI**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Ông Nguyễn Tuấn Anh.

*Các Hội thẩm nhân dân*: 1. Ông Nguyễn Đức Khâm;

2. Bà Nguyễn Thị Mai Thu.

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Đào Thu Thuỷ – Thư ký Toà án nhân dân huyện Trấn Yên, tỉnh Yên Bái.

Ngày 06-9-2024, tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Trấn Yên, tỉnh Yên Bái xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 149/2024/TLST-HNGĐ ngày 08-7-2024 về việc Ly hôn, tranh chấp về nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 36/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 30-7-2024, Quyết định hoãn phiên toà số 34/QĐST-HNGĐ ngày 15-8-2024 và Thông báo mở lại phiên tòa số 16/TB-TA ngày 21-8-2024, giữa các đương sự:

*1. Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị G, sinh năm 2003.

Địa chỉ: Thôn Bản Chiềng, xã Hồng Ca, huyện Trấn Yên, tỉnh Yên Bái (Vắng mặt có lý do).

*2. Bị đơn:* Anh Hà Đình Kh, sinh năm 1998.

Địa chỉ: Thôn Bản Chiềng, xã Hồng Ca, huyện Trấn Yên, tỉnh Yên Bái (Vắng mặt không có lý do).

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 08-7-2024, bản tự khai ngày 23-7-2024 nguyên đơn chị Nguyễn Thị Gấm trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị G và anh Hà Đình Kh kết hôn trên cơ sở tự nguyện, tự do tìm hiểu, có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã Hồng Ca, huyện Trấn Yên, tỉnh Yên Bái vào ngày 12-11-2021. Sau khi kết hôn, cuộc

sống vợ chồng hoà thuận hạnh phúc đến năm 2024 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, không có tiếng nói chung trong cuộc sống. Nay chị G xác định tình cảm vợ chồng không còn, đề nghị Toà án nhân dân huyện Trấn Yên giải quyết cho chị được ly hôn anh Hà Đình Kh.

Về con chung: Chị Nguyễn Thị G và anh Hà Đình Kh có 01 con chung là Hà Anh Ph, sinh ngày 10-8-2022. Ly hôn, chị G có nguyện vọng trực tiếp nuôi dưỡng cháu Hà Anh Ph, chị G không yêu cầu anh Kh cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 23-7-2024 và trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn anh Hà Đình Kh trình bày:

Về hôn nhân: Anh Hà Đình Kh và chị Nguyễn Thị G kết hôn trên cơ sở tự nguyện, tự do tìm hiểu, có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã Hồng Ca, huyện Trấn Yên, tỉnh Yên Bái vào ngày 12-11-2021. Sau khi kết hôn tình cảm vợ chồng hoà thuận, hạnh phúc đến năm 2024 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do chị G nhắn tin cho người đàn ông khác. Nay anh Kh xác định tình cảm vợ chồng giữa anh Kh và chị G không còn, chị G làm đơn ly hôn anh Kh đồng ý.

- Về con chung: Anh Hà Đình Kh và chị Nguyễn Thị G có 01 con chung là Hà Anh Ph, sinh ngày 10-8-2022. Ly hôn, anh Kh có nguyện vọng trực tiếp nuôi dưỡng cháu Hà Anh Ph, anh Kh không yêu cầu chị G cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản và nợ chung: Không yêu cầu Toà án giải quyết.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh tụng. Tòa án nhân dân huyện Trấn Yên nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Nguyên đơn chị Nguyễn Thị G có đơn xin ly hôn với anh Hà Đình Kh, nơi cư trú: Bản Chiềng, xã Hồng Ca, huyện Trấn Yên, tỉnh Yên Bái. Căn cứ vào quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, đây là tranh chấp hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân huyện Trấn Yên, tỉnh Yên Bái.

[1.2] Về sự vắng mặt của đương sự: Nguyên đơn chị Nguyễn Thị G có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt, bị đơn anh Hà Đình Kh được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt. Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 227, khoản 1 khoản 3

Điều 228, Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] *Về quan hệ hôn nhân*: Chị Nguyễn Thị G và anh Hà Đình Kh có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã Hồng Ca, huyện Trấn Yên, tỉnh Yên Bái vào ngày 12-11-2021 là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hoà thuận, hạnh phúc đến cuối năm 2024 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn theo chị Nguyễn Thị G là do vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, không có tiếng nói chung trong cuộc sống. Theo anh Hà Đình Kh, nguyên nhân mâu thuẫn là do chị G nhắn tin cho người đàn ông khác. Nay chị G và anh Kh đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị G làm đơn ly hôn anh Kh, anh Kh đồng ý. Hội đồng xét xử xét thấy hôn nhân giữa chị G, anh Kh đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung thực tế đã không còn tồn tại, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó có căn cứ cho chị Nguyễn Thị G được ly hôn anh Hà Đình Kh theo quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[2.2] *Về con chung*: Chị Nguyễn Thị G và anh Hà Đình Kh có 01 con chung là Hà Anh Ph, sinh ngày 10-8-2022. Ly hôn, chị G và anh Kh đều có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng con chung. Xét thấy, cháu Hà Anh Ph chưa đủ 36 tháng tuổi, vì vậy để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của con, cần tiếp tục giao cháu Hà Anh Ph cho chị Nguyễn Thị G trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục là phù hợp với quy định tại khoản 3 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình. Chị G không yêu cầu anh Hà Đình Kh cấp dưỡng nuôi con chung, vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.3] *Về tài sản và nợ chung*: Chị Nguyễn Thị G và anh Hà Đình Kh không yêu cầu Tòa án giải quyết. Vì vậy, Tòa án không đặt ra giải quyết quan hệ về tài sản và nợ chung.

[3] *Về án phí*: Chị Nguyễn Thị G phải chịu án phí DSST ly hôn theo quy định của pháp luật.

[4] *Về quyền kháng cáo*: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

## QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 2 Điều 227, khoản 1, khoản 3 Điều 228, Điều 235, Điều 238, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, Điều 56, Điều 57, khoản 3

Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị G được ly hôn anh Hà Đình Kh.

2. Về con chung: Giao cháu Hà Anh Ph, sinh ngày 10-8-2022 cho chị Nguyễn Thị G trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục, anh Hà Đình Kh không phải cấp dưỡng nuôi cho đến khi cháu Hà Anh Ph đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Nguyễn Thị G phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm ly hôn được khấu trừ 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) vào tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số AA/2024/0000493 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Trấn Yên, tỉnh Yên Bái ngày 08-7-2024.

4. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày họ nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

*Người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

***Nơi nhận:***
- TAND tỉnh Yên Bái;
- VKSND huyện Trấn Yên;
- Chi cục THADS huyện Trấn Yên;
- UBND xã Hồng Ca;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, TA, HSVA.

**TM HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Tuấn Anh**